

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 22 - 3 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi

ly hôn giữa chị H và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLSPT- HNGĐ ngày 19/02/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” do bản án sơ thẩm số 199/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 04/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người kháng cáo: Anh Phạm Văn K

Tại phiên tòa: Chị H, anh K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 10 năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/2015. Hiện nay cháu Th đang ở cùng anh K. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết tại Toà án, anh Phạm Văn K trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị H đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng sau đó có mâu thuẫn nguyên nhân là chị H ngoại tình. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh thì anh không nhất trí ly hôn vì con gái anh không muốn bố mẹ ly hôn.

Về con chung: Anh K xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/2015 hiện đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung vụ án như trên, bản án số: 199/2023/HNGĐ-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn K.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/2015 (hiện nay cháu T đang do anh K chăm sóc nuôi dưỡng). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 12/01/2024 anh K kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao cho anh K được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Thị Thanh T.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm, chị H, anh K đều đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của anh Kiên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Văn K được làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Văn K:

[2.1] Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự.

[2.2] Về nội dung: Chị H và anh K có 01 (một) con chung là cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/2015. Chị H và anh K đều có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung cả chị H và anh K

đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Thực tế, do vợ chồng mâu thuẫn nên kể từ tháng 5/2020, anh K đã đưa cháu T về sinh sống tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, chị H sinh sống tại tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, cháu Phạm Thị Thanh T có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó Toà án cấp sơ thẩm xem xét nguyện vọng của cháu T nên giao cháu Phạm Thị Thanh T cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Quyết định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm cháu T lại có đơn trình bày nguyện vọng được sống chung với bố với lý do cháu đang theo học tại Trường tiểu học xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quen môi trường, bạn bè và thầy cô. Tại phiên toà phúc thẩm, anh K và chị H đều có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử trực tiếp tham khảo ý kiến cháu T, nếu cháu có nguyện vọng ở với ai thì sẽ giao con cho người đó. Cháu T muốn ở với bố. Xét thấy thực tế cháu T đang ở cùng anh K từ năm 2020 đến nay, cuộc sống đã ổn định. Để cháu T có điều kiện ổn định cuộc sống, ổn định về tâm lý và phát triển mọi mặt nên giao cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chấp nhận việc anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Do đó kháng cáo của anh K có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung theo hướng giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên anh Phạm Văn K không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh K số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về lệ phí, án phí Toà án;

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn K. Sửa bản án sơ thẩm về con chung.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 25/02/2015. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho anh Phạm Văn K 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001315 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND huyện Nghĩa Hưng
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công